

Bản án số: 77/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 18-7-2023.

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ – TỈNH ĐỒNG NAI**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Ngọc Thành và bà Lê Thị Tuyết Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Văn Năng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Liên – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 238/2023/TLST-HNGĐ ngày 15/5/2023 về việc tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/6/2023 giữa các đương sự.

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Lã Vương Quốc L - sinh năm: 1992.

Địa chỉ: Tổ 4, ấp 3, xã T L, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Bà Đỗ Thị H – sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Tổ 4, ấp 3, xã T L, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

(Nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn, lời khai trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Lã Vương Quốc L trình bày:

Ông và bà Đỗ Thị H tiến đến hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Tà Lại, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 20/5/2013.

Trong cuộc sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống chung không hạnh phúc, bà H có quan hệ ngoại tình, ông có khuyên bảo nhiều lần nhưng bà H không thay đổi dẫn đến vợ chồng hay xảy ra cãi vã nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 02/2023 đến nay không còn

quan tâm chăm sóc nhau. Vì tình cảm vợ chồng không còn nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung là cháu Nguyễn Nhất Kh – sinh ngày 04/5/2017 đang ở cùng bà H nên ông giao cháu Kh cho bà H nuôi dưỡng và ông cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng 2.000.000 đồng, kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Kh đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bản tự khai bị đơn bà Đỗ Thị Hiệp trình bày:*

Bà và ông Nguyễn Lã Vương Quốc L tiến đến hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Tà Lài, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 20/5/2013.

Trong cuộc sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp với nhau được do mỗi người có một tính cách. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10/2022 đến nay. Trước yêu cầu xin ly hôn của ông Linh thì bà đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung là cháu Nguyễn Nhất Kh – sinh ngày 04/5/2017. Bà yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Nhất Kh và yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng số tiền 2.000.000 đồng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán, Thư ký, các đương sự đều tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai. Nguyên đơn, bị đơn đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đúng thành phần, xét xử đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Căn cứ vào các Điều 85, 89, 90, 91, 92 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Các Điều 28, 35, 39, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xét thấy yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Lã Vương Quốc Linh là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Linh.

Về hôn nhân: Ông L được ly hôn với bà H.

Về con chung: Giao cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Nhất Kh – sinh ngày 04/5/2017. Ông L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng số tiền 2.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Ông Nguyễn Lã Vương Quốc L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn bà Đỗ Thị H hiện nay đang cư trú tại tổ 4, ấp 3, xã T L, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về quan hệ pháp luật: Ông Nguyễn Lã Vương Quốc L khởi kiện xin ly hôn với bà Đỗ Thị H và giao cháu Nguyễn Nhất Kh – sinh ngày 04/5/2017 cho bà Đỗ Thị H nuôi dưỡng nên xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Xác định tư cách đương sự: Ông Nguyễn Lã Vương Quốc L là nguyên đơn và bà Đỗ Thị H là bị đơn theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.4] Tổng đạt văn bản tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt và được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án. Về tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đương sự không có ý kiến gì. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Nguyễn Lã Vương Quốc L và bà Đỗ Thị H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T L, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 20/5/2013, theo quy định của pháp luật đây là hôn nhân hợp pháp.

Tại biên bản lấy lời khai của các đương sự, kết quả xác minh, thu thập chứng cứ của Tòa án về tình trạng hôn nhân tại địa phương và các tài liệu, chứng cứ khác thể hiện: Ông L yêu cầu được ly hôn với bà H vì tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng xảy ra cãi vã nhau và đã sống ly thân từ tháng 02/2023 cho đến nay, mạnh ai người đó sống, không quan tâm chăm sóc gì đến nhau. Bà Đỗ Thị H cho rằng vợ chồng không hòa hợp được với nhau nên đã sống ly thân từ tháng 10/2022 cho đến nay và đồng ý ly hôn với ông L. Lời trình bày của ông L, bà H phù hợp với kết quả xác minh tại địa phương xã T L, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

Xét thấy: Hôn nhân của ông L, bà H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 91 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông L là có cơ sở.

[2.2] Về con chung: Ông Nguyễn Lã Vương Quốc L và bà Đỗ Thị H có 01 người con chung là cháu Nguyễn Nhất Kh – sinh ngày 04/5/2017. Xét thấy: Cháu Nguyễn Nhất Kh còn nhỏ, hiện đang ở với bà H được bà H chăm sóc tốt, khi ly hôn thì ông L giao cháu Kh cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cũng như sự phát triển bình thường về thể chất, tinh thần cho con nên căn cứ vào Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Khang cho bà Hiệp trực tiếp nuôi dưỡng. Ông L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng với số tiền 2.000.000 đồng, kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Kh đủ 18 tuổi.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Ông Nguyễn Lã Vương Quốc L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[5] Từ những phân tích, đánh giá chứng cứ như trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chấp nhận toàn bộ ý kiến của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điều 85, Điều 89, Điều 91 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000.

Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Lã Vương Quốc Lynh.

1. Về hôn nhân: Ông Nguyễn Lã Vương Quốc L được ly hôn với bà Đỗ Thị H.

2. Về con chung: Ông Nguyễn Lã Vương Quốc L và bà Đỗ Thị H có 01 người con chung là cháu Nguyễn Nhất Kh – sinh ngày 04/5/2017. Giao cho bà Đỗ Thị H có quyền và nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 01 người con chung là cháu Nguyễn Nhất Kh. Ông Nguyễn Lã Vương Quốc L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng với số tiền 2.000.000 đồng, kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Khang đủ 18 tuổi.

Ông Nguyễn Lã Vương Quốc L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, các đương sự có quyền thay đổi việc nuôi con theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Ông Nguyễn Lã Vương Quốc L phải chịu 300.000^d (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm (về ly hôn) và chịu 300.000^d (ba trăm ngàn đồng) về án phí dân sự (về cấp dưỡng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai số 0001083 ngày 12/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai. Ông L còn phải nộp thêm số tiền 300.000^d (ba trăm ngàn đồng).

5. Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, sơ thẩm, các đương sự được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Tân Phú;
- Chi cục THA dân sự huyện Tân Phú;
- UBND xã Tà Lài (số 34/2013, ngày 20/5/2013) để ghi vào sổ hộ tịch;
- Lưu (hồ sơ, án văn)/.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Bá Đức

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Ngọc Thành Lê Thị Tuyết Minh

Nguyễn Bá Đức

